

Số: /KH-SXD

Khánh Hòa, ngày tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ và Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Triển khai thực hiện Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ và Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Công văn số 146/SKHCHN-QLKHCHNĐMST ngày 11/3/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc khẩn trương xây dựng Kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của UBND tỉnh. Sở Xây dựng xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của UBND tỉnh.
- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của UBND tỉnh, xác định những nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu của ngành giáo dục và đào tạo để triển khai thực hiện có hiệu quả những nội dung, nhiệm vụ được giao trong Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của UBND tỉnh.
- Tổ chức thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, đồng bộ, bám sát các nội dung, chương trình, kế hoạch của tỉnh đang triển khai thực hiện như: Nghị quyết 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn năm 2045; Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 19/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa về chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 78-CTr/TU, ngày

04/5/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) “về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới”; Kế hoạch số 218-KH/TU, ngày 16/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI và Kết luận số 69-KL/TW, ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế,...

4. Các phòng thuộc Sở theo chức năng, nhiệm vụ được giao, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, chủ động tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm kịp thời, linh hoạt, hiệu quả; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, cơ quan, đơn vị và từng cá nhân liên quan.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các chính sách của Trung ương nhằm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2030

- Phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tạo đột phá trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, đóng góp vào chỉ số phát triển chung của tỉnh.

- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 85%. 100% các đơn vị trực thuộc Sở sử dụng nền tảng số, các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt (đối với các đơn vị có thực hiện thu phí, lệ phí).

- Hạ tầng số tiên tiến, hiện đại, dung lượng lớn, băng thông rộng; từng bước ứng dụng một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, mạng cáp quang băng rộng với băng thông lớn, thông tin di động 5G, 6G, thông tin vệ tinh và một số công nghệ mới nổi.

- Thực hiện quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa cơ quan với các đơn vị; chú trọng hoạt động kiểm tra được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

b) Đến năm 2045

- Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo phát triển vững chắc, góp phần đưa tỉnh Khánh Hòa là đô thị thông minh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn ngành về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của ngành

a) Tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW theo hướng: Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng; kế hoạch tuyên truyền phải có mục tiêu, có bộ tiêu chí đánh giá cụ thể, định kỳ đo lường và công bố kết quả.

b) Xây dựng, ban hành đề án, kế hoạch tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho công chức, viên chức và người lao động kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số.

c) Triển khai văn bản quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức; quy định về trách nhiệm của công chức, viên chức trong việc thực hiện kế hoạch hành động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hàng năm.

d) Phát động phong trào thi đua trong toàn ngành để phát huy sức mạnh tổng hợp, sự tham gia tích cực của công chức, viên chức và người lao động thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích trong nghiên cứu khoa học và chuyển đổi số.

đ) Triển khai Kế hoạch đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị gắn với việc đánh giá chất lượng hoạt động cơ quan, đơn vị. Kết quả chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hàng năm.

e) Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức, viên chức.

g) Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động này với

các mục tiêu được lượng hóa cụ thể theo nhiệm vụ được phân công theo ngành, lĩnh vực quản lý; giao trách nhiệm cho người đứng đầu trực tiếp phụ trách, chỉ đạo.

h) Bố trí cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo.

i) Tham gia mạng lưới kết nối các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, tập trung vào các công nghệ tiên tiến và chuyển đổi số.

k) Phát động phong trào thi đua trong toàn ngành thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số.

2. Triển khai thực hiện các chính sách mới để tạo sự bứt phá, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của ngành

a) Triển khai quy định cải cách về cơ chế tài chính trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đơn giản hóa tối đa hồ sơ, thủ tục quản lý sử dụng và thanh quyết toán đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyển đổi số.

b) Triển khai các chính sách ưu đãi và đơn giản hóa thủ tục hành chính về đầu tư trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo hướng dẫn từ các Bộ, ngành theo từng lĩnh vực; đơn giản hóa thủ tục hành chính về đầu tư để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

c) Triển khai chính sách đặc thù về đầu tư, đầu tư công, mua sắm công các sản phẩm là kết quả của nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, sản phẩm, dịch vụ số để đẩy nhanh chuyển đổi số quốc gia.

d) Triển khai danh mục các lĩnh vực, công nghệ, các dự án trọng điểm, các khu vực có tiềm năng để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

đ) Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để phù hợp xử lý trên môi trường điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa.

e) Kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo đóng góp vào sự phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo của tỉnh.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Triển khai chính sách về hợp tác công - tư để nghiên cứu và phát triển công nghệ.

b) Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) dựa trên dữ liệu lớn trong các giải pháp phát triển các ứng dụng công nghệ số trong ngành, gắn với công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực bảo đảm theo hướng đi tắt, đón đầu.

c) Triển khai nền tảng số dùng chung của ngành, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của ngành trên môi trường số.

d) Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế số, xã hội số, hạ tầng số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; triển khai đánh giá, công bố công khai kết quả.

đ) Triển khai nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo quy định.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Tập trung nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch số 8027/KH-UBND ngày 23/7/2024 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình hành động số 78-CTr/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về “tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ tri thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới”; các chương trình, đề án phát triển nguồn nhân lực đã được phê duyệt, tập trung vào nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao, công nghệ tiên tiến.

Triển khai các chính sách thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ nhân lực có trình độ cao về chuyển đổi số, các chuyên gia đầu ngành làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp nhu cầu của tỉnh, các chuyên gia, nhà khoa học về làm việc tại tỉnh theo các lĩnh vực, ngành nghề tỉnh có nhu cầu.

b) Đối với lĩnh vực Quản lý đào tạo lái xe khuyến khích các cơ sở đào tạo xây dựng nền tảng giáo dục, đào tạo trực tuyến, phát triển mô hình giáo dục số kết hợp ứng dụng các công nghệ tiên tiến.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị của địa phương, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

a) Xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số ngành xây dựng và giao thông vận tải tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030 với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; triển khai đánh giá và công bố công khai kết quả.

b) Triển khai các nội dung phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06 (Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia

giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030), lĩnh vực xây dựng và giao thông vận tải.

d) Triển khai thực hiện liên thông dữ liệu số sức khỏe điện tử trên VNeID.

(Phụ lục Danh mục các nhiệm vụ phân công kèm theo).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban chuyên môn thuộc Sở

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Phân công cụ thể trách nhiệm và xác định sản phẩm, tiến độ thực hiện để có cơ sở kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; phân đấu hoàn thành chỉ tiêu được giao trước thời hạn quy định.

- Thường xuyên rà soát tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ để có giải pháp xử lý kịp thời, hiệu quả.

- Định kỳ hàng tháng, 6 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện về Văn phòng Sở tổng hợp (*Báo cáo tháng trước ngày 15 hàng tháng, báo cáo 6 tháng trước ngày 15 tháng 6 và báo cáo năm trước ngày 25 tháng 11 hàng năm*).

2. Văn phòng Sở

- Chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Sở theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện, kịp thời báo cáo và kiến nghị các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch.

- Kế toán trưởng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện hằng năm theo Kế hoạch.

- Định kỳ hàng tháng (trước ngày 20 hàng tháng bắt đầu từ tháng 3/2025), 6 tháng, năm, tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai, thực hiện Kế hoạch hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- UBND tỉnh (b/cáo);
- Sở KH-CN (p/hợp);
- Lãnh đạo Sở (th/dõi);
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở (t/hiện);
- Lưu: VT, Nhật/01b.

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Châu

Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ GIAO CÁC PHÒNG, BAN, ĐƠN VỊ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SXD ngày tháng 3 năm 2025 của Sở Xây dựng)

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn ngành về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của ngành			
1	Tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, cụ thể hóa nội dung và có mục tiêu cụ thể.	Văn phòng	Các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	6/2025
2	Tuyên truyền và công khai, giám sát, theo dõi các chỉ tiêu Kế hoạch này trên Website Sở	Văn phòng	Các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	Thường xuyên
3	Phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức, viên chức.	Văn phòng	Các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	Thường xuyên
4	Triển khai văn bản quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức; quy định về trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện kế hoạch về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hằng năm	Văn phòng	Các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	9/2025
5	Triển khai Đề án đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước. Kết quả chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hàng năm	Văn phòng	Các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	6/2025
6	Quán triệt để cụ thể hóa các quy định trung ương về phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW.	Văn phòng	Các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
7	Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số.	Văn phòng	Các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	Hàng năm
8	Bố trí cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo	Văn phòng	Các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	Thường xuyên
9	Tham gia mạng lưới kết nối các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, tập trung vào các công nghệ tiên tiến và chuyển đổi số.	Văn phòng	Các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	2030
10	Phát động phong trào thi đua trong toàn ngành thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số	Văn phòng	Các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	12/2025
II	Triển khai thực hiện các chính sách mới để tạo sự bứt phá, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của ngành			
11	Triển khai chính sách đặc thù về đầu tư, đầu tư công, mua sắm công các sản phẩm là kết quả của nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, sản phẩm, dịch vụ số để đẩy nhanh chuyển đổi số quốc gia.	Văn phòng Sở, Kế toán	Các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	2025
12	Triển khai các chính sách ưu đãi và đơn giản hóa thủ tục hành chính về đầu tư trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo hướng dẫn từ các Bộ, ngành theo từng lĩnh vực; đơn giản hóa thủ tục hành chính về đầu tư để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.	Văn phòng Sở, Kế toán	Các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	2025
13	Triển khai quy định cải cách về cơ chế tài chính trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đơn giản hóa tối đa hồ sơ, thủ tục quản lý sử dụng và thanh quyết toán đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyển đổi số.	Văn phòng	Các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	2025
14	Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng thuộc Sở để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi	Văn phòng	Các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	2025

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
15	Triển khai danh mục các lĩnh vực, công nghệ, các dự án trọng điểm, các khu vực có tiềm năng để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Văn phòng	Các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	12/2025
16	Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để phù hợp xử lý trên môi trường điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa.	Văn phòng	Các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	Thường xuyên
III	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số			
17	Bổ trí ít nhất 15% ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học và công nghệ phục vụ nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.	Văn phòng, Kế toán	Các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	Hàng năm
18	Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) dựa trên dữ liệu lớn trong các giải pháp phát triển các ứng dụng công nghệ số trong ngành, gắn với công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực bảo đảm theo hướng đi tắt, đón đầu.	Văn phòng	Các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	Thường xuyên
19	Triển khai nền tảng số dùng chung của ngành, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của ngành trên môi trường số.	Văn phòng	Các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	3/2026
20	Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế số, xã hội số, hạ tầng số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; triển khai đánh giá, công bố công khai kết quả.	Văn phòng	Các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	3/2026
21	Triển khai nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo quy định.	Văn phòng	Các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	3/2026
IV	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số			
22	Tập trung nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch số 8027/KH-UBND ngày 23/7/2024 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình hành động số 78-CTr/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng	Văn phòng	Các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	(khóa XIII) về “tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ tri thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới”; các chương trình, đề án phát triển nguồn nhân lực đã được phê duyệt, tập trung vào nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao, công nghệ tiên tiến.			
23	Đối với lĩnh vực Quản lý đào tạo lái xe khuyến khích các cơ sở đào tạo xây dựng nền tảng giáo dục, đào tạo trực tuyến, phát triển mô hình giáo dục số kết hợp ứng dụng các công nghệ tiên tiến.	Phòng Quản lý vận tải	Các Cơ sở đào tạo lái xe	Thường xuyên
V	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị của địa phương, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh			
24	Xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số của ngành giai đoạn 2026 - 2030 với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; triển khai đánh giá và công bố công khai kết quả.	Văn phòng	Các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	12/2025
25	Triển khai các nội dung phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06 (Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030), lĩnh vực giáo dục và đào tạo.	Văn phòng	Các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	Thường xuyên
26	Triển khai thực hiện liên thông dữ liệu số sức khỏe điện tử trên VNeID.	Văn phòng	Các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	4/2025